

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 25/07/2025, VN30-Index tăng điểm đồng thời xuất hiện mẫu hình nền rút râu trên kèm theo khối lượng giao dịch gia tăng và vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư đã giao dịch sôi động trở lại.

Tuy nhiên, Stochastic Oscillator tiếp tục hướng đi xuống sau khi cho tín hiệu bán trong vùng quá mua (overbought). Nếu chỉ báo vẫn suy yếu và rơi khỏi vùng này trong các phiên tới thì rủi ro điều chỉnh ngắn hạn sẽ tăng cao.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 25/07/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 25/07/2025. Cụ thể, 4111F8000 (F8000) tăng 1.06%, đạt 1,673 điểm; 4111G3000 (G3000) tăng 1.1%, đạt 1,668.2 điểm; hợp đồng VN30F2509 (F2509) tăng 0.85%, đạt 1,653.6 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 0.89%, đạt 1,648.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,669.33 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 25/07/2025, hợp đồng 4111F8000 liên tục giằng co với ưu thế dần nghiêng về phe Short khiến cho F8000 lao dốc đến hết phiên sáng. Bước sang phiên chiều, lực mua bất ngờ gia tăng trở lại đã giúp hợp đồng này đảo chiều phục hồi mạnh mẽ và đóng cửa tại mức 1,673 điểm, tăng 17.5 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh chốt tuần tăng 2,1% tương ứng với 35 điểm lên 1.673 điểm. Một tuần giao dịch giằng co, rung lắc mạnh nhưng lợi thế vẫn nghiêng về phe LONG vào những lúc đóng cửa cuối phiên. Thanh khoản giao dịch sôi động với các phiên duy trì trên trung bình 20 phiên, tuần qua thanh khoản cũng tăng 14%.

Trong tuần, Khối ngoại giảm 9,491 vị thế LONG. Tự doanh tăng 2,958 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 17,584 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,636.7); Lãi/Lỗ lũy kế: -132.3 tỷ; Giá hòa vốn: 1,597.8. Khối ngoại nắm 17,989 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,638.7); Lãi/Lỗ lũy kế: +168.1 tỷ; Giá hòa vốn: 1,579.6

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test lại 1,656 - 1661; STL khi thủng 1,655.6 ở khung m5.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị quan sát phản ứng tại 1,626.6 ở khung h1. Trường hợp đóng nến thủng h1 chọn điểm vào retest lại ở kênh giá m3/m5. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên h1.

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 25/07/2025					
Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111F8000	1,673.0	+17.5	220,377	21/08/2025	50,543
VN30F2509	1,668.2	+18.2	1,167	18/09/2025	2,848
VN30F2512	1,653.6	+13.9	119	18/12/2025	681
4111G3000	1,648.5	+14.5	51	19/03/2026	81

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự xa	1,690 – 1,700
Kháng cự gần	1,676 – 1,680
Hỗ trợ gần	1,660 – 1,655
Hỗ trợ xa	1,649 – 1,626

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test lại 1661 - 1656; STL khi thủng 1655.6 ở khung m5.
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát phản ứng tại 1,626.6 ở khung h1. Trường hợp đóng nến thủng H1 chọn điểm vào retest lại ở kênh giá m3/m5. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên H1.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL			
Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	3.67	-5.73	9.40
VN30F2M - VN30	-1.13	-11.23	10.10
VN30F2M - VN30F1M	-4.8	-5.5	0.70
VN30F1Q - VN30F1M	-19.4	-15.8	-3.60
VN30F1Q - VN30F2M	-14.6	-10.3	-4.30
VN30F2Q - VN30F1M	-24.5	-21.5	-3.00
VN30F2Q - VN30F2M	-19.7	-16	-3.70
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.1	-5.7	0.60

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày			
Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1656 - 1661 ...	1676 / 1690 / 1700	<1655.6, m5 ...
SHORT	Q/S	Q/S	Q/S

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

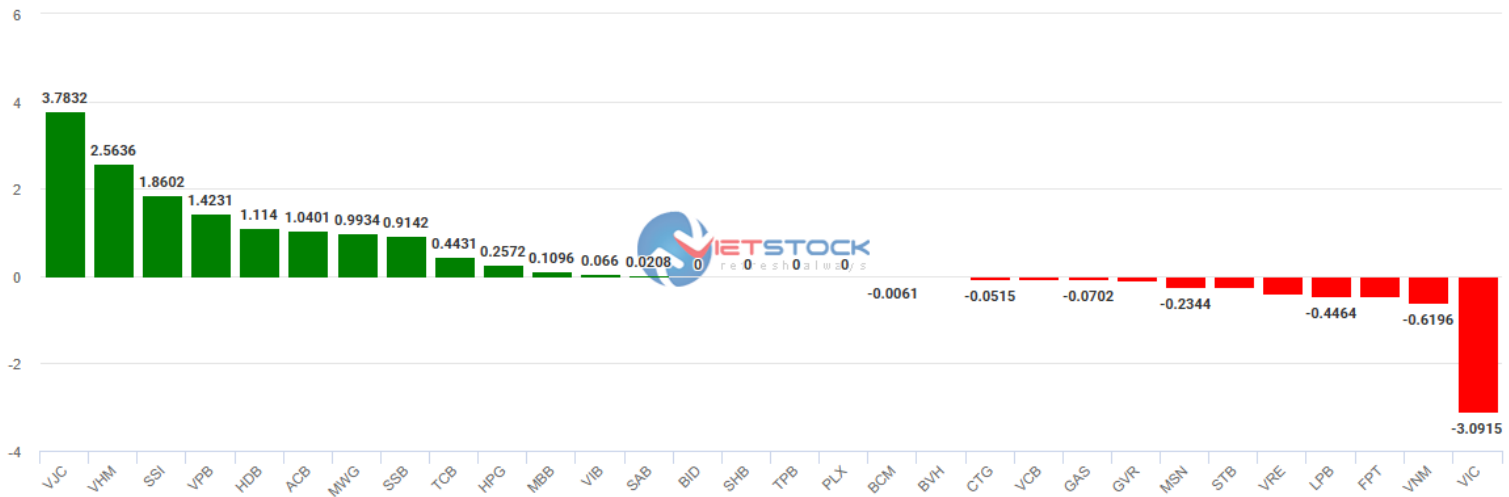
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **14.5885** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-5.8038**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.49% với 13 mã tăng và 13 mã giảm. Trong đó, 03 mã đóng góp tích cực nhất là VJC, VHM, SSI. Ngược lại, VIC, VNM, FPT gây áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VJC	Du lịch và Giải trí	121,900	6.93%	541,611,334	36,312,331,888,030	3.29	0.23	3.78
VHM	Bất động sản	93,700	1.85%	4,107,412,004	92,175,048,893,565	8.34	0.15	2.56
SSI	Dịch vụ tài chính	34,000	6.25%	1,961,872,450	19,797,647,267,440	1.79	0.11	1.86
VPB	Ngân hàng	24,050	2.34%	7,933,923,601	40,451,902,872,059	3.66	0.09	1.42
HDB	Ngân hàng	28,250	2.36%	3,495,060,732	31,397,878,085,922	2.84	0.07	1.11
ACB	Ngân hàng	23,600	1.72%	4,466,657,912	40,225,649,157,573	3.64	0.06	1.04
MWG	Bán lẻ	70,100	0.86%	1,461,484,209	76,837,532,288,175	6.95	0.06	0.99
SSB	Ngân hàng	20,700	3.76%	2,835,000,000	16,173,448,200,000	1.46	0.06	0.91
TCB	Ngân hàng	35,200	0.43%	7,064,851,739	68,536,974,502,248	6.20	0.03	0.44
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,050	0.19%	6,396,250,200	90,047,699,160,015	8.15	0.02	0.26
MBB	Ngân hàng	28,450	0.18%	6,102,272,659	40,485,772,047,042	3.66	0.01	0.11
VIB	Ngân hàng	18,400	0.27%	2,979,127,815	16,269,374,493,053	1.47	0	0.07
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49,100	0.20%	1,282,562,372	6,927,119,371,172	0.63	0	0.02
BID	Ngân hàng	38,850	0.00%	6,897,515,268	4,544,745,220,024	0.41	0	0
SHB	Ngân hàng	15,050	0.00%	4,065,250,816	22,050,001,731,000	2.00	0	0
TPB	Ngân hàng	15,600	0.00%	2,641,956,196	8,737,477,531,411	0.79	0	0
PLX	Dầu khí	38,100	0.00%	1,270,592,235	4,840,956,415,350	0.44	0	0
BCM	Bất động sản	69,800	(-0.14%)	1,035,000,000	2,889,720,000,000	0.26	0	-0.01
BVH	Bảo hiểm	52,000	(-0.38%)	742,322,764	1,800,340,553,074	0.16	0	-0.01
CTG	Ngân hàng	45,600	(-0.22%)	5,369,991,748	15,573,835,267,880	1.41	0	-0.05
VCB	Ngân hàng	62,000	(-0.16%)	8,355,691,435	24,161,985,808,761	2.19	0	-0.06
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	68,700	(-0.58%)	2,342,672,919	8,047,081,476,765	0.73	0	-0.07
GVR	Hóa chất	31,200	(-1.42%)	4,000,000,000	4,992,000,000,000	0.45	-0.01	-0.11
MSN	Thực phẩm và đồ uống	75,800	(-0.26%)	1,438,351,617	59,964,878,912,730	5.43	-0.01	-0.23
STB	Ngân hàng	48,800	(-0.41%)	1,885,215,716	39,007,375,422,899	3.53	-0.01	-0.24
VRE	Bất động sản	29,500	(-1.01%)	2,272,318,410	26,813,357,238,000	2.43	-0.02	-0.41
LPB	Ngân hàng	35,250	(-0.7%)	2,987,282,100	42,415,522,353,270	3.84	-0.03	-0.45
FPT	Công nghệ thông tin	110,700	(-0.36%)	1,471,069,183	85,280,718,966,499	7.72	-0.03	-0.46
VNM	Thực phẩm và đồ uống	63,200	(-0.78%)	2,089,955,445	52,834,073,649,600	4.78	-0.04	-0.62
VIC	Bất động sản	114,100	(-1.64%)	3,823,661,561	125,386,809,953,243	11.35	-0.19	-3.09

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn